

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 22/02/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Hải Long

+ Ông Từ Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tổ dân phố 15 – Khu quy hoạch Nguyễn Công Trứ, Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Trần Ngọc Ng, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1997, tại Bến Tre; Nơi ĐKKHKT: Số 181 ấp Tiên Hưng, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;住所: Số 41 Nguyễn An Ninh, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: không rõ; Con bà: Trần Thị Thu T, sinh năm 1981; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Có 02 tiền án

+ Bản án số 119/2016/HSST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Trần Ngọc Ng 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 180/2018/HSST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Ngọc Ng 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 29/9/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Hoàng Thu Th, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: số 15 đường Phan Đình Giót, Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: số 22 đường Yết Kiêu, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Ng có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/8/2021. Do không có việc làm và không có tiền tiêu xài nên tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Khoảng 01 giờ 00 ngày 27/9/2021, Ng trèo hàng rào vào trường Tiểu học Tr V tại Phường 2, thành phố Đà Lạt đi lòng vòng để tìm tài sản trộm cắp nhưng không có nên vào phòng ngủ của học sinh bán trú ngủ lại. Đến 18 giờ cùng ngày, Ng thức dậy thấy không có ai nên đi tìm kiếm tài sản trong trường để trộm cắp. Ng nhặt được 01 chiếc muỗng bằng kim loại dài khoảng 25cm ở phòng vệ sinh rồi đến cạy cửa phòng tạp vụ lấy được 02 gói mì tôm hiệu Hảo Hảo rồi nấu lên để ăn. Sau khi ăn xong, Ng nhặt được 01 con dao Thái Lan rồi đến phòng Hiệu trưởng dùng muỗng và dao thái lan cạy cửa phòng Hiệu trưởng đột nhập vào trong lục tìm tài sản trộm cắp được 01 túi màu đen bên trong chứa 01 máy tính xách tay cùng bộ sạc trong học bàn làm việc, 01 túi da bên trong có máy ảnh hiệu Nikon và 03 ống kính ở học bàn kệ trang trí rồi trèo ra ngoài trường theo đường hàng rào. Sau đó Ng mang máy ảnh đến gửi cho bạn gái là Huỳnh Thị Thanh Th tại địa chỉ 22 Yết Kiêu, Phường 6, thành phố Đà Lạt rồi mang laptop về phòng trọ tại 41 Nguyễn An Ninh, phường 6, Đà Lạt. Đến ngày 29/9/2021, Ng bị Cơ quan Công an triệu tập về trụ sở làm việc và thu giữ tài sản mà Ng đã trộm cắp được.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Compaq PresarioCQ42 cùng bộ sạc; 01 (một) máy ảnh hiệu Nikon 1 V1 màu đen; 01 (một) len Nikon 1 Nikon 30-120 màu đen; 01 (một) len Nikon 1 Nikon 32 màu đen; 01 (một) len Nikon 1 Nikon 10-30 màu đen; 01 (một) cục sạc Nikon màu đen; 01 (một) đèn Flash Nikon màu đen; 01 (một) túi da màu nâu, đường kính 20cm x 20cm; 01 (một) con dao loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng; 01 (một) muỗng dài khoảng 25cm, trên thân có chữ ĐP STAINLESS STEEL; 01 (một) túi vải màu đen kích thước 30x40cm, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 183/KL-ĐG ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Compaq PresarioCQ42 cùng bộ sạc tại thời điểm định giá có giá trị là 1.500.000 đồng.

- 01 (một) máy ảnh hiệu Nikon 1 V1 màu đen tại thời điểm định giá có giá trị là 4.000.000 đồng.

- 01 (một) len Nikon 1 Nikon 30-120 màu đen tại thời điểm định giá có giá trị là 1.500.000 đồng.

- 01 (một) len Nikon 1 Nikon 32 màu đen tại thời điểm định giá có giá trị là 9.000.000 đồng.

- 01 (một) len Nikon 1 Nikon 10-30 màu đen tại thời điểm định giá có giá trị là 1.000.000 đồng.

- 01 (một) cục sạc Nikon màu đen tại thời điểm định giá có giá trị là 150.000 đồng.

- 01 (một) đèn Flash Nikon màu đen tại thời điểm định giá có giá trị là 1.500.000 đồng.

- 01 (một) túi da màu nâu, đường kính 20cm x 20cm tại thời điểm định giá có giá trị là 150.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 221/KL-ĐG ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận:

- 01 (một) túi vải màu đen kích thước 30x40cm, đã qua sử dụng. Tại thời điểm định giá ngày 27/9/2021 túi đã cũ, không còn giá trị để mua bán.

- 01 (một) gói mì tôm chua cay hiệu Hảo Hảo. Tại thời điểm định giá ngày 27/9/2021 có giá trị là 7.000 đồng.

Tổng tài sản mà bị cáo trộm cắp được có giá trị 18.807.000^d (Mười tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐL-LĐ ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Trần Ngọc Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Ngọc Ng không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ng mức hình phạt từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả cho người bị hại, người bị hại trong vụ án là bà Hoàng Thu Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đề cập để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện:

Bà Hoàng Thu Th đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Huỳnh Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện chị Th không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan cùng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Trần Ngọc Ng là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo đã từng 2 lần bị kết án cùng về tội “Trộm cắp tài sản” nên biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng thời điểm đêm khuya, khoảng 01 giờ 00 ngày 27/9/2021, tại trường Tiểu học Tr V tại Phường 2, thành phố Đà Lạt có sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để đột nhập vào trường tìm tài sản trộm cắp nhưng không có nên bị cáo vào phòng ngủ của học sinh bán trú ngủ lại. Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo thức dậy thấy không có ai nên đi tìm kiếm tài sản trong trường để trộm cắp. Bị cáo nhặt được 01 chiếc muỗng bằng kim loại dài khoảng 25cm cạy cửa phòng tạp vụ lấy được 02 gói mì tôm hiệu Hảo Hảo rồi nấu lên để ăn. Sau khi ăn xong, Ng nhặt được 01 con dao Thái Lan rồi đến phòng Hiệu trưởng dùng muỗng và dao thái lan cạy cửa phòng và trộm cắp được số tài sản gồm: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Compaq PresarioCQ42 cùng bộ sạc; 01 (một) máy ảnh hiệu Nikon 1 V1 màu đen; 01 (một) len Nikon 1 Nikon 30-120 màu đen; 01 (một) len Nikon 1 Nikon 32 màu đen; 01 (một) len Nikon 1 Nikon 10-30 màu đen; 01 (một) cục sạc Nikon màu đen; 01 (một) đèn Flash Nikon màu đen; 01 (một) túi da màu nâu, đường kính 20cm x 20cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 183/KL-ĐG ngày 06 tháng 10 năm 2021 và Kết luận định giá tài sản số 221/KL-ĐG ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Tổng tài sản mà bị cáo trộm cắp được có giá trị 18.807.000^d (*Mười tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn đồng*).

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Ngọc Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh, táo bạo, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Xét mức hình phạt từ 05 năm tù đến 06 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để áp dụng hình phạt dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là bà Hoàng Thu Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm, người liên quan là chị Huỳnh Thị Thanh Th cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, vật chứng của vụ án còn lại 01 (một) con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng và 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 25cm, trên thân có chữ ĐP STAINLESS STEEL, toàn bộ vật chứng còn lại là công cụ bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ng 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ 29/9/2021.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng và 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 25cm, trên thân có chữ ĐP STAINLESS STEEL.

Vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Ngọc Ngân phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Văn Bình